

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ



BÀI TẬP LỚN: PHÂN TÍCH & THIẾT KẾ HƯỚNG
ĐỐI TƯỢNG

GLOSSARY

Hệ thống hỗ trợ tìm bãi đỗ xe ô tô

Giảng viên hướng dẫn: **Đặng Đức Hạnh**
Trần Mạnh Cường

Nhóm: **Nhóm 7**

Thành viên: **Lê Thế Sơn - 21020089**
Cao Trọng Đức - 21020303
Trần Thị Thu Huệ - 21020018
Lã Việt Cường - 21020284
Nguyễn Ngọc Vũ - 21020038

Lịch sử sửa đổi

Họ Tên	Thời Gian	Lý do sửa đổi	Phiên bản
Lê Thế Sơn	07/03/2024	Khởi tạo tài liệu	0.1
Lê Thế Sơn	20/03/2024	Thêm các thuật ngữ	0.2

Mục lục

1	Tổng quan	3
1.1	Giới thiệu	3
1.2	Tài liệu tham khảo	3
2	Định nghĩa	3

1 Tổng quan

1.1 Giới thiệu

Phần này được sử dụng để định nghĩa các thuật ngữ chuyên ngành và giải thích các khái niệm có thể không quen thuộc với người đọc các phần khác trong dự án. Phần này có thể được coi là một từ điển không chính thức của dự án để các phần khác của tài liệu có thể tập trung vào mô tả cách hệ thống tương tác với dữ liệu.

1.2 Tài liệu tham khảo

- [1] System Requirements Specification Content and Format Standard
- [2] Slide môn học Phân tích và thiết kế hướng đối tượng do giảng viên cung cấp.
- [3] Mô hình ca sử dụng Hệ thống hỗ trợ tìm bãi đỗ xe ô tô BLUEPARK

2 Định nghĩa

Từ điển thuật ngữ này bao gồm các định nghĩa cho các khái niệm chính của Hệ thống hỗ trợ tìm bãi đỗ xe ô tô:

STT	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Định nghĩa
1	Xe	Vehicle	Xe là các xe cần vị trí đỗ xe của người dùng, cụ thể ở hệ thống này là xe ô tô 4 - 7 chỗ ngồi.
2	Bãi đỗ xe	Parking	Bãi đỗ xe là địa chỉ, vị trí cụ thể có thật, có mặt bằng rộng mở ra với mục đích kinh doanh cho gửi xe.
3	Tài khoản	Account	Một bản ghi về người dùng/chủ bãi đỗ/quản trị viên chứa thông tin về họ tên, địa chỉ e-mail, mật khẩu, và các thông tin cá nhân tùy chọn. Mỗi tài khoản có một ID người dùng và mật khẩu duy nhất, được sử dụng để xác định người dùng/chủ bãi đỗ/quản trị viên và cấp cho họ quyền truy cập vào các phần nhất định trong hệ thống.
4	Khách	Visitor	Người không có tài khoản nhưng có thể tìm kiếm các bãi đỗ xe, xem thông tin các bãi đỗ trên hệ thống, bị hạn chế nhiều tính năng và tác vụ trên hệ thống.
5	Người dùng	User	Người dùng là người có tài khoản đã đăng ký trên hệ thống với tùy chọn loại người dùng là “Người dùng”. Người dùng là người đang có nhu cầu gửi xe và tìm bãi đỗ xe. Người dùng có thể thực hiện nhiều tác vụ trên hệ thống với tài khoản của họ.

6	Chủ bãi đỗ	Parking owner	Chủ bãi đỗ có thể là chủ sở hữu, người chịu trách nhiệm quản lý bãi đỗ xe/tài khoản bãi đỗ. Chủ bãi đỗ là người có tài khoản đã đăng ký trên hệ thống với tùy chọn loại người dùng là “Chủ bãi đỗ”. Chủ bãi đỗ là người có mặt bằng để kinh doanh cho gửi xe. Chủ bãi đỗ có thể thực hiện nhiều tác vụ trên hệ thống với tài khoản của họ.
7	Quản trị viên	Administrator	Người có trách nhiệm đảm bảo rằng hệ thống không có spam hoặc các hành vi lừa đảo, lạm dụng. Điều này đòi hỏi phải phê duyệt, xác minh tài khoản, phát hiện và xóa các hành vi spam, thông tin không đúng sự thật, nhắc nhở chủ bãi đỗ dịch vụ không tốt và chặn/xóa người dùng/chủ bãi đỗ có các hành vi lừa đảo, lạm dụng.
8	Đặt chỗ đỗ xe	Order	Người dùng cần xem trạng thái bãi đỗ trước khi đặt trước vị trí đỗ xe. Nếu vào thời điểm người dùng cần đỗ xe, bãi đỗ xe có vị trí trống thì người dùng có thể đặt trước vị trí đỗ xe, ngược lại, người dùng cần phải tìm bãi đỗ xe khác hoặc quay lại vào thời điểm khác. Người dùng đặt trước vị trí đỗ xe, việc chấp nhận đặt trước hay không thuộc về chủ bãi đỗ.
9	Bãi đỗ yêu thích	Favourite Parking	Bãi đỗ yêu thích là bãi đỗ mà người dùng thích, đã trải nghiệm dịch vụ và cảm thấy tốt,... Bãi đỗ được thêm vào danh sách bãi đỗ yêu thích mục đích chính là để lưu lại bãi đỗ, phục vụ tìm kiếm nhanh chóng sau này.
10	Đánh giá - bình luận	Rating - Comment	Sau mỗi giao dịch, người dùng để lại cảm nhận cá nhân, trải nghiệm dịch vụ theo mức độ, dựa theo thang điểm 5 (Ví dụ: 4 / 5) hoặc dưới dạng văn bản. Quản trị viên có thể thông qua đánh giá, bình luận để xử lý các bãi đỗ kém chất lượng, khả nghi, lừa đảo,...
11	Báo cáo	Report	Đây là một tình huống nghiêm trọng. Khi người dùng cảm thấy dịch vụ của bãi đỗ quá tệ hoặc phát hiện lừa đảo, vi phạm pháp luật,... thì người dùng gửi thông báo lên cho quản trị viên. Qua đó, quản trị viên nhanh chóng xem xét xóa bãi đỗ khỏi hệ thống.

12	Xác thực	Verify	Đây là một hoạt động nhằm đảm bảo tài khoản người dùng và chủ bãi đỗ không phải tài khoản có lịch sử vi phạm hoặc tài khoản rác. Khi người dùng/chủ bãi đỗ đăng ký tài khoản, hệ thống phải kiểm tra xem thông tin người dùng/chủ bãi đỗ/bãi đỗ có thực sự tồn tại hoặc người dùng/chủ bãi đỗ/bãi đỗ đã từng vi phạm và bị xóa khỏi hệ thống. Qua đó, hệ thống hoạt động thêm hiệu quả.
13	Gửi mail xác nhận	Verify Email	Đây là thao tác xác thực tài khoản. Hệ thống gửi đường link xác nhận vào địa chỉ mail đã đăng ký tài khoản người dùng hoặc chủ bãi đỗ. Người tạo tài khoản sẽ ấn vào link này để hoàn tất thao tác xác thực.